TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 375/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1**; Địa chỉ trụ sở: số A, đường T, phường H, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Trung K. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1-Chi nhánh V. Địa chỉ: Số E, đường H, phường L, tỉnh Vĩnh Long (Giấy ủy quyền số 120 ngày 17/01/2025).

Người đại diện hợp pháp của ông K: Ông Trịnh Võ P. Chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1–Chi nhánh V và bà Dương Nguyễn Phượng L. Chức vụ: Phó Trưởng phòng Khách hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần N1–Chi nhánh V. Cùng địa chỉ trụ sở: Số E, đường H, phường L, tỉnh Vĩnh Long. (Giấy ủy quyền số 45 ngày 18/02/2025).

* *Bị đơn:*

1. Ông **Cao Thanh N**, sinh năm 1964.

2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc M**, sinh năm 1964.

Ông N, bà M cùng nơi cư trú: Số nhà C, N, Khóm B, phường S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông N và bà M: Ông Mai Ngọc Đ, sinh năm 1970; địa chỉ: Số B, khóm H, Phường S, tỉnh Đồng Tháp (Hợp đồng ủy quyền ngày 14/3/2025).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* **Công ty Cổ phần V1**; địa chỉ trụ sở: Số G, đường B, khu đô thị S, phường V, quận L, Thành phố Hà Nội (nay là: Số G, đường B, khu đô thị S, phường V, Thành phố Hà Nội).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Cao Thanh N và bà Nguyễn Thị Ngọc M có nghĩa vụ trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 tổng dư nợ tính đến ngày 12/3/2026 là **15.449.876.278đồng** (mười lăm tỷ, bốn trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm bảy mươi sáu ngàn, hai trăm bảy mươi tám đồng), trong đó: nợ gốc: 13.649.706.141đồng (mười ba tỷ, sáu trăm bốn mươi chín triệu, bảy trăm lẽ sáu ngàn, một trăm bốn mươi mốt đồng), lãi: 1.761.838.903đồng (một tỷ, bảy trăm sáu mươi mốt triệu, tám trăm ba mươi tám ngàn, chín trăm lẽ ba đồng), lãi phạt gốc: 38.331.234đồng (ba mươi tám triệu, ba trăm ba mươi mốt ngàn, hai trăm ba mươi bốn đồng), cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay số 198/HĐTD-VLO.KH ngày 28/5/2019, tổng cộng 10.372.639.286đồng, gồm: Nợ gốc: 9.110.000.000đồng; nợ lãi: 1.231.119.011đồng; lãi phạt chậm trả gốc: 31.520.275đồng

- Hợp đồng cho vay số 238/HĐTD-VLO.KH ngày 30/5/2019, tổng cộng 3.237.720.098đồng, gồm: Nợ gốc: 2.922.000.000đồng; nợ lãi: 315.720.098đồng;

- Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 442/HĐTD-VLO.KH ngày 16/10/2019, tổng cộng 1.839.516.894đồng, gồm: Nợ gốc: 1.617.706.141đồng; nợ lãi: 214.999.794 đồng; lãi phạt chậm trả gốc: 6.810.959đồng.

2.2. Kể từ ngày 13/3/2026, ông Cao Thanh N và bà Nguyễn Thị Ngọc M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của tổ chức cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của tổ chức cho vay.

2.3.Trường hợp ông Cao Thanh N và bà Nguyễn Thị Ngọc M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm được ký kết giữa ông N, bà M với Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1–Chi nhánh V theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 207/HĐTC-VLO.KH ngày 28/5/2019 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, tài sản thế chấp là: Thửa đất số 860, tờ bản đồ số 12, diện tích 1.603,m², mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, tọa lạc tại Khóm E, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 228445, số vào sổ cấp GCN: CS12226 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh V) cấp ngày 15/5/2018, chỉnh lý mặt ba ngày 27/8/2019 chuyển nhượng cho ông Cao Thanh N.

3. Về chi phí tố tụng khác và án phí:

Ông Cao Thanh N và bà Nguyễn Thị Ngọc M phải nộp 400.000đồng (bốn trăm ngàn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ để hoàn trả Ngân hàng TMCP N1 đã tạm ứng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 đã nộp tạm ứng 5.000.000đồng theo Phiếu thu số 253 ngày 18/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long), nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 được nhận lại số tiền còn dư là 4.600.000đồng (bốn triệu sáu trăm ngàn đồng) và đã nhận lại xong theo Biên bản quyết toán ngày 12/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

Ông Cao Thanh N và bà Nguyễn Thị Ngọc M tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 61.724.000đồng. Ông N và bà M là người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn tạm ứng án phí, án phí nên được miễn phần án phí ông N, bà M nộp, nên ông N và bà M còn phải nộp 30.862.000đồng (ba mươi triệu tám trăm sáu mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 số tiền tạm ứng án phí 61.457.000đồng (sáu mươi mốt triệu, bốn trăm năm mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số N^0 0007292 ngày 11/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-Vĩnh Long).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đoàn Thị Kim Yến